



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN  
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG NHẬT
- Mã học phần: JAP437
- Số tín chỉ: 3TC (3/0/6)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần trước: Nghe nói trung cấp (JAP339), Đọc viết trung cấp (JAP338)
- Đơn vị phụ trách: Khoa Đông Phương
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
  - Lý thuyết: 45 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)

### 2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Công Nguyên
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông Phương - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0797757587
- Email: nguyennc@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Cao Thị Phương Thảo
- Chức danh, học vị: Cử nhân
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông Phương - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0919806086
- Email: thaoctp@vhu.edu.vn

### 3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 8 chương, trang bị cho sinh viên các kiến thức lý thuyết chuyên sâu về phương pháp giảng dạy tiếng Nhật với tư cách là ngôn ngữ quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Nội dung chính của học phần tập trung vào phương  
VHU.CTDT.BM03

pháp giảng dạy cấu trúc ngôn ngữ như giảng dạy ngữ pháp, từ vựng, phát âm và phát triển các bài giảng, quản lý học tập liên quan đến nội dung này. Ngoài ra học phần còn rèn luyện cho người học kỹ năng, cách xử lý tình huống khi tổ chức quản lý lớp học, tương tác với đối tượng giảng dạy. Bên cạnh đó học phần tạo cơ hội cho sinh viên củng cố, phát triển năng lực tiếng Nhật và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện, cùng với các kỹ năng khác để đáp ứng học tập, làm việc trong môi trường hiện đại.

### **Mục tiêu của học phần**

Học phần có những mục tiêu:

- Trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết về phương diện kiến thức và ngôn ngữ để thực hiện các nhiệm vụ trong việc giảng dạy tiếng.
- Trang bị kỹ năng lập kế hoạch học tập và phương pháp học tập cho định hướng nghề nghiệp tương lai.
- Rèn luyện kỹ năng tổ chức, quản lý lớp học, và xây dựng bài giảng.

### **4. Chuẩn đầu ra của học phần:**

| <b>Mã CDR</b>                       | <b>Nội dung chuẩn đầu ra</b><br>(Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)                                        |
|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức</b>                    |                                                                                                                |
| CLO1                                | Nhận biết và giải thích được các thuật ngữ liên quan đến vấn đề dạy và học tiếng Nhật.                         |
| CLO2                                | Ứng dụng các kiến thức lý thuyết về phương pháp giảng dạy vào việc phát triển các bài giảng một cách hiệu quả. |
| CLO3                                | Phân biệt được đặc thù giảng dạy tiếng Nhật so với các ngôn ngữ khác.                                          |
| <b>Kỹ năng</b>                      |                                                                                                                |
| CLO4                                | Xây dựng được cơ bản một bài giảng ngữ pháp, đọc hiểu, nghe nói tiếng Nhật.                                    |
| CLO5                                | Tổ chức được một lớp học cơ bản về ngữ pháp, đọc hiểu, nghe nói tiếng Nhật.                                    |
| CLO6                                | Sử dụng được các thiết bị công nghệ trong giảng dạy                                                            |
| <b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b> |                                                                                                                |
| CLO7                                | Tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học                                                              |
| CLO8                                | Có ý thức thức tự học và tự rèn luyện để nâng cao trình độ                                                     |
| CLO9                                | Kỹ năng làm việc nhóm                                                                                          |

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần**

| <b>Chu<br/>ẩn<br/>đầu<br/>ra</b> | <b>PL<br/>O1</b> | <b>PL<br/>O2</b> | <b>PL<br/>O3</b> | <b>PL<br/>O4</b> | <b>PL<br/>O5</b> | <b>PLO<br/>6</b> | <b>PL<br/>O7</b> | <b>PL<br/>O9</b> | <b>PLO<br/>10</b> | <b>PLO<br/>11</b> | <b>PLO<br/>12</b> | <b>PLO<br/>13</b> |
|----------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| CL<br>O1                         | X                | X                | X                |                  |                  |                  |                  |                  |                   |                   |                   |                   |
| CL<br>O2                         | X                | X                | X                |                  |                  |                  |                  |                  |                   |                   |                   |                   |
| CL<br>O3                         | X                | X                | X                |                  |                  |                  | X                |                  |                   |                   |                   |                   |
| CL<br>O4                         | X                | X                | X                | X                |                  |                  | X                | X                | X                 | X                 | X                 | X                 |
| CL<br>O5                         | X                | X                | X                | X                | X                | X                | X                | X                | X                 | X                 | X                 | X                 |
| CL<br>O6                         |                  |                  |                  | X                |                  |                  |                  |                  |                   |                   |                   | X                 |
| CL<br>O7                         |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                   |                   |                   | X                 |
| CL<br>O8                         |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                   |                   |                   | X                 |
| CL<br>O9                         |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                   |                   |                   | X                 |

**Ghi chú:** *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

*CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần*

## 5. Nội dung chi tiết của học phần

### 5.1. Lý thuyết

| <b>Chương</b>   | <b>Nội dung</b>          | <b>Đáp ứng CLOs</b>                 |
|-----------------|--------------------------|-------------------------------------|
| <b>Chương 1</b> | 日本語教育とは、日本語教師とは何かを考えよう   | <b>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5</b> |
| <b>Chương 2</b> | 日本語の知識と実践への生かし方を考えよう     | <b>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5</b> |
| <b>Chương 3</b> | 教授法の変遷と日本語教育の教材を知ろう      | <b>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5</b> |
| <b>Chương 4</b> | 初級の教え方を考えよう「導入」から「基本練習」へ | <b>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5</b> |

| Chương          | Nội dung                     | Đáp ứng CLOs                        |
|-----------------|------------------------------|-------------------------------------|
| <b>Chương 5</b> | 初級の教え方を考えよう「状況練習」から「統合的な練習」へ | <b>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5</b> |
| <b>Chương 6</b> | 初級の教え方を考えよう                  | <b>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5</b> |
| <b>Chương 7</b> | 中級から上級、レベル別の教え方を考えよう         | <b>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5</b> |
| <b>Chương 8</b> | 技能別の考え方を考えよう                 | <b>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5</b> |

## 5.2. Thực hành

|        | Nội dung                                                                                                                             | Đáp ứng CLOs                              |
|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 6.2.1. | <b>Bài tập cá nhân</b>                                                                                                               |                                           |
|        | Người học làm bài tập ứng dụng ở mỗi chương/mỗi buổi học.                                                                            | <b>CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8</b>       |
| 6.2.2. | <b>Bài tập nhóm</b>                                                                                                                  |                                           |
|        | -Người học được giao bài tập nhóm để củng cố lại kiến thức đã học theo từng chương.<br>-Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp. | <b>CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9</b> |

## 6. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

| Chương | Tên chương             | Số tiết tín chỉ |         |           |        |      | Ghi chú |
|--------|------------------------|-----------------|---------|-----------|--------|------|---------|
|        |                        | Lý thuyết       | Bài tập | Thực hành | Tự học | Tổng |         |
| 1      | 日本語教育とは、日本語教師とは何かを考えよう | 4               |         |           | 8      | 12   |         |
| 2      | 日本語の知識と実践への生かし方を考えよう   | 4               |         |           | 8      | 12   |         |
| 3      | 教授法の変遷と日本語教育の教材を知ろう    | 4               |         |           | 8      | 12   |         |

| Chương      | Tên chương                   | Số tiết tín chỉ |         |           |           |            | Ghi chú |
|-------------|------------------------------|-----------------|---------|-----------|-----------|------------|---------|
|             |                              | Lý thuyết       | Bài tập | Thực hành | Tự học    | Tổng       |         |
| 4           | 初級の教え方を考えよう「導入」から「基本練習」へ     | 8               |         |           | 16        | 24         |         |
| 5           | 初級の教え方を考えよう「状況練習」から「統合的な練習」へ | 8               |         |           | 16        | 24         |         |
| 6           | 初級の教え方を考えよう                  | 8               |         |           | 16        | 24         |         |
| 7           | 中級から上級、レベル別の教え方を考えよう         | 4               |         |           | 8         | 12         |         |
| 8           | 技能別の考え方を考えよう                 | 5               |         |           | 10        | 15         |         |
| <b>Tổng</b> |                              | <b>45</b>       |         |           | <b>90</b> | <b>135</b> |         |

### **CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIÊU LUẬN**

1. ....
2. ....
3. ....

### **7. Phương pháp giảng dạy:**

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Phát vấn
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Giao bài tập về nhà
- Bài tập cá nhân
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy**

| <b>Phương pháp giảng dạy</b> | <b>CLO1</b> | <b>CLO2</b> | <b>CLO3</b> | <b>CLO4</b> | <b>CLO5</b> | <b>CLO6</b> | <b>CLO7</b> | <b>CLO8</b> | <b>CLO9</b> |
|------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Thuyết trình                 | X           | X           | X           | X           | X           | X           |             |             |             |
| Phát vấn                     | X           | X           | X           | X           | X           |             |             |             |             |
| Vấn đáp                      | X           | X           | X           | X           | X           | X           | X           |             |             |
| Bài tập cá nhân              | X           | X           | X           | X           | X           | X           | X           |             |             |
| Giao bài tập về nhà          |             |             |             | X           | X           | X           | X           | X           | X           |
| Tự học                       |             |             |             |             |             |             | X           | X           |             |
| Thảo luận nhóm               | X           | X           | X           | X           | X           | X           | X           | X           | X           |

## 8. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập**

| <b>Phương pháp học tập</b> | <b>CLO1</b> | <b>CLO2</b> | <b>CLO3</b> | <b>CLO4</b> | <b>CLO5</b> | <b>CLO6</b> | <b>CLO7</b> | <b>CLO8</b> | <b>CLO9</b> |
|----------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Thuyết trình               | X           | X           | X           | X           | X           | X           | X           | X           | X           |
| Làm việc nhóm              |             |             |             |             |             | X           | X           | X           | X           |
| Tự học                     |             |             |             |             |             | X           | X           | X           |             |

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 10% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia bài thi đánh giá cu học phần.

**10. Thang điểm đánh giá:** Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

**11. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập**

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- a. Điểm chuyên cần: 10, trọng số 10%
- b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 10, trọng số 30%

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Báo cáo, thuyết trình

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá**

| Hình thức đánh giá   | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | CLO5 | CLO6 | CLO7 | CLO8 | CLO9 |
|----------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| Thuyết trình         | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    |
| Bài tập nhóm/cá nhân | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    |
| Dự lớp               |      |      |      |      |      |      | X    | X    | X    |

**12. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)**

**13.1. Tài liệu chính**

- 聞くことを教える、ひつじ書房
- 話すことを教える、ひつじ書房
- 読むことを教える、ひつじ書房

**13.2. Tài liệu tham khảo**

- みんなの日本語初級 1－教え方の手引き、スリーエーネットワーク編著
- みんなの日本語初級 2－教え方の手引き、スリーエーネットワーク編著

*TP.Hồ Chí Minh, ngày    tháng    năm*

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Trưởng khoa/Bộ môn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)